

Số: 1247/QĐ-HĐTDVCYT

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức Y tế công tác tại các đơn vị trực thuộc ngành Y tế Khánh Hòa năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-SNV ngày 11/11/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc Sở Y tế năm 2016;

Xét hồ sơ và đơn đăng ký dự tuyển viên chức Y tế năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách 61 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức Y tế công tác tại các đơn vị trực thuộc ngành Y tế Khánh Hòa năm 2016 (Phục lục Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức Y tế ngành Y tế Khánh Hòa năm 2016 đính kèm).

Điều 2. Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức Y tế công tác tại các đơn vị trực thuộc ngành Y tế Khánh Hòa năm 2016 được thi phỏng vấn trong kỳ xét tuyển, theo lịch Hội đồng tuyển dụng viên chức Y tế năm 2016 thông báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, các thành viên của Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐTDVCYT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SỞ
Y TẾ
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Bùi Xuân Minh

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÀNH Y TẾ KHÁNH HÒA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 1247 QĐ-HĐTDVCTY ngày 13 tháng 12 năm 2016
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Y tế năm 2016)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo), Chứng chỉ nếu có yêu cầu	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển
	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hoàng Văn	Tuân	Nam	26/06/1988	Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Da Liễu	V.08.01.03	Khám, chẩn đoán Cận lâm sàng thuộc lĩnh vực Xét nghiệm (đại học, hạng III)
2	Võ Văn	Lên	Nam	28/02/1991	TDP Thuận Hòa, Cam Thuận, Cam Ranh	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
3	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	Nữ	19/01/1992	TDP Hòa Phước, Cam Nghĩa, Cam Ranh	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
4	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	20/05/1992	160 Thôn 12, Hòa Phú, thành phố Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
5	Trần Xuân	Lâu	Nam	31/05/1991	Thuận Lợi, Ninh Hà, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
6	Lê Thành	Phong	Nam	24/07/1978	41 Yersin Nha Trang, Khánh Hòa	Sau đại học	Bác sĩ CK 1 Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
7	Lê Văn	Chung	Nam	18/07/1992	66 Dã Tượng, Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
8	Trần Thị Lệ	Dung	Nữ	12/07/1992	Cửa Tùng, Cam An Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
9	Lê Quang	Đạo	Nam	06/06/1985	32 Nơ Trang Long, thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
10	Vũ Thị	Huyền	Nữ	06/03/1989	13 đường, Tinh lộ 07, khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
11	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	08/09/1990	Xóm 4, Thọ Xương, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
12	Phạm Đăng	Lộc	Nam	18/08/1991	44 Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, Nha Trang	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
13	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	20/04/1992	Vĩnh Diễm Thượng, Vĩnh Hiệp, Nha Trang	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
14	Nguyễn Trịnh Hoàng	Nguyễn	Nam	20/09/1992	Tổ 15 Vĩnh Diễm Thượng, Vĩnh Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
15	Trần Như Tịnh	Nguyễn	Nữ	25/11/1991	49B Lam Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo), Chứng chỉ nếu có yêu cầu	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển
16	Hoàng Trọng	Sáng	Nam	01/08/1992	Xã Hòa Đông, Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
17	Lê Văn	Thìn	Nam	16/12/1991	Xã Đăk Săk, Huyện Đăk Mít, Tỉnh Đăk Nông	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
18	Phạm Thị Thu	Thúy	Nữ	30/05/1990	Diên Thanh, Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
19	Phan Thị Mỹ	Thu	Nữ	14/10/1988	59 Lê Hồng Phong, Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Nội khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
20	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	14/09/1988	115/11/3 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
21	Nguyễn Trần Ngọc	Huyền	Nữ	04/06/1992	550/25/15 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, Tp Hồ Chí Minh	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
22	Trần Sơn	Trang	Nữ	24/09/1992	Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
23	Trần Lê Thụy	Hương	Nữ	09/11/1985	1/2 đường 23 tháng 10 Nha Trang, Khánh Hòa	Sau đại học	Chuyên khoa I Nội Khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
24	Nguyễn Đắc	Dy	Nam	12/08/1991	Thôn Phú Hòa, xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai,	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
25	Bùi Thị Khánh	Hòa	Nữ	24/09/1992	01 Phạm Tu, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
26	Phạm Huyền	Trang	Nữ	23/04/1991	24A Phòng Khổng, Phước Long, Nha Trang	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
27	Nguyễn Sơn	Hiếu	Nam	09/09/1993	25/9 Trần Quốc Toán, Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	V.08.07.18	Kỹ thuật hình ảnh Y học (đại học, hạng III)
28	Ngô Khai	Niên	Nam	01/01/1992	05 Phan Bội Châu, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
29	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	15/10/1991	Xã Hoảng Phương, Hoảng Hòa, Thanh Hóa	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
30	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	01/01/1982	Thôn Vĩnh Thái, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm	Đại học	Công nghệ thông tin	Trung tâm DS-KHHGD huyện Cam Lâm	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
31	Phạm Thị Hồng	Ngọc	Nữ	27/04/1984	Trung Hiệp 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân Tài chính kế toán	Trung tâm DS-KHHGD huyện Cam Lâm	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
32	Trà Xuân	Án	Nam	16/08/1976	Thôn Cư Thanh, xã Suối Hiệp, Diên Khánh	Đại học	Công nghệ thông tin	Trung tâm DS-KHHGD huyện Diên Khánh	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
33	Nguyễn Trọng	Độ	Nam	12/04/1979	Thôn Tà Lương, thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn, Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân Luật	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Sơn	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
34	Nguyễn Thị Kim	Thắm	Nữ	13/08/1985	Thôn Du Oai, Sơm Lâm, Khánh Sơn, Khánh Hòa	Đại học	Luật kinh doanh	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Sơn	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
35	Mai Thị	Xuân	Nữ	21/03/1982	Thôn Ka tơ, Ba Cùm Nam, Khánh Sơn, Khánh Hòa	Đại học	Luật kinh doanh	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Sơn	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
36	Bùi Thị	Phấn	Nữ	25/02/1987	Thôn Bồ Long, xã Sơn Thái, Huyện Khánh Vĩnh	Đại học	Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Vĩnh	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo), Chứng chỉ nếu có yêu cầu	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển
37	Trần Thiên	Sinh	Nam	14/04/1984	Tổ 1 thị trấn Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân kế toán	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Vĩnh	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
38	Võ Thị Tường	Vy	Nữ	10/11/1989	Xã Giang Ly, Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Trung tâm DS-KHHGD huyện Khánh Vĩnh	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
39	Đặng Thị Như	Huỳnh	Nữ	11/12/1983	Long Hòa, Vạn Long, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	Trung tâm DS-KHHGD huyện Vạn Ninh	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
40	Lê Thị	Dung	Nữ	20/05/1975	2/4/20A Lê Hồng Phòng, Phước Hải, Nha Trang	Đại học	Cử nhân Kế toán	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
41	Nguyễn Nhã	Yến	Nữ	16/03/1982	12 tổ 20 thông Hòn Nghệ, Vĩnh Ngọc, Nha Trang	Đại học	Cử nhân Kế toán	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
42	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	06/03/1975	1A/6 Hàn Thuyên, Xương Huân, thành phố Nha Trang	Đại học	Cử nhân Tài chính kế toán	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
43	Hà Thị Thanh	Xuân	Nữ	03/01/1981	70 Nguyễn Khuyến, Vĩnh Hải, Nha Trang	Đại học	Cử nhân Tài chính kế toán	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
44	Trần Thị	Tinh	Nữ	14/01/1979	101 Vạn Hòa, phường Vạn Thạnh, Nha Trang	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
45	Nguyễn Hoàng Thị Hồng	Vân	Nữ	21/11/1983	Tổ 11, Hòa Trung, phường Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Nha Trang	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
46	Nguyễn Thị Như	Uyên	Nữ	18/12/1984	Thôn Thạch Thành, Ninh Quang, Ninh Hòa	Đại học	Công tác xã hội	Trung tâm DS-KHHGD thị xã Ninh Hòa	V.08.10.28	Lĩnh vực Dân số (đại học, hạng III)
47	Bùi Thị	Nhung	Nữ	26/09/2006	Xã Ba Bình, Nga Sơn, Thanh Hóa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Trung tâm Huỷết học - Truyền máu	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
48	Phạm Hữu	Quyển	Nam	10/08/1991	Cẩm Thành, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế	V.08.02.06	Y học dự phòng (Đại học, hạng III)
49	Nguyễn Hữu	Vân	Nam	07/09/1992	Thanh Thủy, Thanh Chương, Nghệ An	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế	V.08.02.06	Y học dự phòng (Đại học, hạng III)
50	Lê Đức Anh Tài	Lộc	Nam	06/04/1988	174/17 K hẻm 172 Lê Hồng Phong, Phước Hải, Nha Trang	Đại học	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế	V.08.07.18	Kỹ thuật xét nghiệm (đại học, hạng III)
51	Trần Hồ Mai	Hương	Nữ	22/05/1990	66 Duy Tân, thành phố Tam Kỳ	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh	V.08.02.06	Y học dự phòng (Đại học, hạng III)
52	Trần Đoàn Quốc	Long	Nam	07/08/1992	02 Địa Linh, Hương Linh, Hương Trà, Thừa Thiên Huế	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh	V.08.02.06	Y học dự phòng (Đại học, hạng III)
53	Lê Văn	Thành	Nam	10/05/1992	Bãi Giếng II, Cam Hải Tây, Cam Lâm	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
54	Lương Ngọc	Thắng	Nam	03/11/1992	35 tỉnh lộ 2, Diên Phước, Diên Khánh, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
55	Lê Trọng	Ngọc	Nam	26/09/1993	Thanh Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật Y học	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	V.08.07.18	Kỹ thuật hình ảnh Y học (đại học, hạng III)
56	Lê Cao Anh	Huy	Nam	07/08/1992	Ninh Phú, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
57	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	18/09/1994	Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật Y học	Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh	V.08.07.18	Kỹ thuật hình ảnh Y học (đại học, hạng III)
58	Lê Quang	Nhật	Nam	13/03/1992	TDP Lộc Hải, Cam Lộc, Cam Ranh, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh	V.08.02.06	Y học dự phòng (Đại học, hạng III)



Số TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên môn (ngành đào tạo), Chứng chỉ nếu có yêu cầu	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển
59	Ngô Thị Bích Lan	Nữ	20/02/1990	02 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa	Đại học	Bác sĩ da khoa	Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang	V.08.01.03	Khám chữa bệnh đa khoa (đại học, hạng III)
60	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	02/08/1992	Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	V.08.01.03	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền (đại học, hạng III)
61	Ngô Lê Phương Thảo	Nữ	13/11/1990	Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Cử nhân sinh học	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	V.08.07.18	Kỹ thuật hình ảnh Y học (đại học, hạng III)

Danh sách này bao gồm: 61 thí sinh